1. **Đặc tả UseCase Xem thông tin chấm công đơn vị**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC001 | **Tên Use case** | Xem thông tin chấm công |
| **Tác nhân** | Trưởng đơn vị | | |
| **Tiền điều kiện** | Người dung đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Trưởng đơn vị | chọn chức năng xem thông tin chấm công đơn vị | |  | Hệ thống | Gọi thông tin nhân viên bên hệ thống quản lí nhân sự | |  | Hệ thống HR | Lấy thông tin chấm công trả về cho hệ thống | |  | Hệ thống | Lấy thông tin về thời gian hiện tại, hiện thị thông tin chấm công đơn vị đến ngày hiện tại của tháng. | |  | Trưởng đơn vị | Chọn tháng bất kì trước đây | |  | Hệ thống | Hiện bảng thông tin chấm công của tháng mà quản lí đã chọn. | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** |   Không | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

